

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn 11, xã Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: thôn 10, xã Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị H và chị Th thoả thuận với nhau tính đến ngày 27/4/2020, chị Th còn nợ chị H số tiền 41.900.000 đồng (*Bốn mươi một triệu chín trăm ngàn đồng*). Chị H không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị Th đồng ý trả, trả thành 4 đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 31/12/2020: Trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 2: Ngày 31/12/2021: Trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 3: Ngày 31/12/2022: Trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

Đợt 4: Ngày 31/12/2023: Trả số tiền 11.900.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm ngàn đồng*)

Chị Th và chị H thoả thuận: Chị Th chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ điều 144, khoản 3 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí dân sự: Chị Lê Thị H không khải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là **1.223.000 đồng** (*Một triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000768 ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H cho Chị Lê Thị H. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.047.500 đồng** (*Một triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**ơi nhận:**

Đương sự;

VKSND huyện Đắk Hà;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Quách Văn N**